

Bản án số: 83/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30-9-2021

V/v xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 179/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2021, về việc "Xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị V, sinh năm 1994; ĐKKHKT: Thôn LĐ 2, xã TP, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Xóm 4, AQ, xã CH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm 4, AQ, xã CH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Như C, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn HY, xã HT, huyện HH, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có ý kiến đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, chị Phạm Thị V trình bày: Chị và anh Nguyễn Như C kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn từ năm 2011. Quá trình chung sống chị và anh C đã phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân từ năm 2014, anh C ở Quảng Ninh còn chị về nhà mẹ đẻ ở thôn LĐ, xã TP, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng sinh sống. Hiện chị và anh C đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 77/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Quảng Ninh. Theo Quyết định này thể hiện chị và anh C chỉ có 01 con chung là cháu Nguyễn Như Gia H, sinh ngày 04-02-2014 và khi ly hôn, anh C được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Ngoài ra, chị và anh C không có con chung nào khác. Chị V và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015 tại xóm 4, thôn AQ, xã CH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Đến ngày 07-8-2021, chị và anh Nguyễn Văn T đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống đến nay, chị và anh T có 03 con chung là Nguyễn Như Ý Hà A, sinh ngày 16-12-2015; Nguyễn Bảo K, sinh ngày 26-11-2018 và Nguyễn Diễm M, sinh ngày 11-7-2021. Tuy nhiên, cháu Hà A và cháu Bảo K chưa có Giấy khai sinh mà chỉ có Giấy chứng sinh: cháu Nguyễn Như Ý Hà A theo Giấy chứng sinh số 09, quyển số 34 của Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Bảo và cháu Nguyễn Bảo K theo Giấy chứng sinh số 97, quyển số 22 của Bệnh viện Quốc tế Green vì khi chị sinh cháu Hà A và cháu K thì chị chưa làm thủ tục ly hôn với anh Nguyễn Như C. Chị đã làm thủ tục xét nghiệm AND cho cháu Hà A, cháu Bảo K và anh Nguyễn Văn T tại Công ty cổ phần Gen ứng dụng Việt Nam, kết quả anh Nguyễn Văn T có quan hệ huyết thống cha – con với cháu Nguyễn Như Ý Hà A, cháu Nguyễn Bảo K với xác suất 99,9999%. Nay để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Như Ý Hà A, cháu Nguyễn Bảo K, chị đề nghị Tòa án xác nhận cháu Hà A, cháu Bảo K là con đẻ của anh Nguyễn Văn T.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh xác nhận hoàn cảnh kết hôn và quá trình chung sống như chị V trình bày. Anh và chị Phạm Thị V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015 tại xóm 4, AQ, xã CH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Đến ngày 07-8-2021, anh và chị Phạm Thị V đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống đến nay, anh và chị V có 03 con chung là Nguyễn Như Ý Hà A, sinh ngày 16-12-2015; Nguyễn Bảo K, sinh ngày 26-11-2018 và Nguyễn Diễm M, sinh ngày 11-7-2021. Tuy nhiên, cháu Hà A và cháu Bảo K chưa có Giấy khai sinh mà

chỉ có Giấy chứng sinh và có kết quả xét nghiệm Gen như chị V trình bày. Nay để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Như Ý Hà A, cháu Nguyễn Bảo K, anh T đồng ý với yêu cầu của chị V, đề nghị Tòa án xác nhận cháu Hà A, cháu Bảo K là con đẻ của anh và chị Phạm Thị V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Như C có văn bản nêu ý kiến trình bày: Thống nhất với việc trình bày của nguyên đơn chị Phạm Thị V, đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của chị Phạm Thị V.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là chị Phạm Thị V có đơn khởi kiện về việc xác định cha cho con, anh Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án, anh Nguyễn Như C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đã cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Tuyên anh Nguyễn Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Như Ý Hà A, cháu Nguyễn Bảo K; về án phí: Bị đơn anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chị V được trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc xác định cha cho con, theo quy định tại khoản 4 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn chị Phạm Thị V, bị đơn anh Nguyễn Văn T, người có quyền và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Như C: Chị V, anh T, anh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, có đơn, ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị V, anh T, anh C.

- Về yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị V: Chị V và anh Nguyễn Như C kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn từ năm 2011. Chị V, anh C sống ly thân từ

năm 2014 và ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 77/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Quảng Ninh. Theo nội dung Quyết định này thể hiện chị V và anh C chỉ có 01 con chung là cháu Nguyễn Như Gia Huy, sinh ngày 04-02-2014. Chị V và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015. Quá trình chung sống đến nay, chị V và anh T có 03 con chung là Nguyễn Như Ý Hà A, sinh ngày 16-12-2015; Nguyễn Bảo K, sinh ngày 26-11-2018 và Nguyễn Diễm M, sinh ngày 11-7-2021. Tuy nhiên, cháu Hà A và cháu Bảo K chưa có Giấy khai sinh mà chỉ có Giấy chứng sinh: cháu Nguyễn Như Ý Hà A theo Giấy chứng sinh số 09, quyển số 34 của Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Bảo và cháu Nguyễn Bảo K theo Giấy chứng sinh số 97, quyển số 22 của Bệnh viện Quốc tế Green vì khi chị V sinh cháu Hà A và cháu K thì chị V chưa làm thủ tục ly hôn với anh Nguyễn Như C. Chị V đã làm thủ tục xét nghiệm AND cho cháu Hà A, cháu Bảo K và anh Nguyễn Văn T tại Công ty cổ phần Gen ứng dụng Việt Nam, kết quả anh Nguyễn Văn T có quan hệ huyết thống cha – con với cháu Nguyễn Như Ý Hà A, cháu Nguyễn Bảo K với xác suất 99,9999%. Nên việc anh Phạm Thị V có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xác định anh Nguyễn Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Như Ý Hà A, cháu Nguyễn Bảo K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu xác định cha cho con của chị Phạm Thị V được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên theo quy định tại khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; chị V được trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào quy định tại Căn cứ vào Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 39 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào quy định khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Anh Nguyễn Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Như Ý Hà A, sinh ngày 16-12-2015 theo Giấy chứng sinh số 09, quyển số 34 của Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Bảo và cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 26-11-2018 theo Giấy chứng sinh số 97, quyển số 22 của Bệnh viện Quốc tế Green, thành phố Hải Phòng.

2- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Phạm Thị V được trả lại số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0017684 ngày 25 tháng 8 năm 2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

3- Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Phạm Thị V, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Như C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã CH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt